

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẨM PHẢ
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 20/01/2025

“V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con
khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà Trương Thị Gái

Các Hội thẩm nhân dân: bà Nguyễn Thị Thủy và bà Nguyễn Thị Hiền

- Thư ký phiên tòa: ông Phạm Tiến Đạt – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: bà Phạm Thu Huyền – Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 01 năm 2025, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 143/2024/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2024 về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2024;

- Nguyên đơn: chị Lê Thị H, sinh năm: 1997.

Nơi cư trú: thôn C xã T, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Công nhân; có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: anh Nguyễn Thế C, sinh năm: 1996.

Nơi cư trú: tổ G, khu F, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Nghề tự do (vắng mặt - có đơn đề nghị vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ghi ngày 04/9/2024, tại Bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Lê Thị H đều trình bày: Tôi với anh Nguyễn Thế C kết hôn hợp pháp vào năm 2017 tại Ủy ban nhân dân (viết tắt: UBND) phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh do tự nguyện, trước khi kết hôn chúng tôi có thời gian tìm hiểu nhau 18 tháng. Sau khi kết hôn vợ chồng tôi chung sống cùng gia đình bên chồng tại tổ G, khu F, phường C, thành phố C được 01 năm thì vợ chồng về chung sống cùng gia đình bên ngoại, đến năm 2019 vợ chồng mâu thuẫn gay gắt, nguyên nhân là do chúng tôi bất đồng quan điểm, vợ chồng không có tiếng nói chung dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, ngày 01/7/2020 anh C bỏ về gia đình nội sống, vợ chồng sống ly thân cho đến nay, mâu thuẫn giữa chúng tôi đã khắc phục nhưng không hàn gắn được, từ

khi anh C bỏ đi chúng tôi không quan tâm đến nhau, nay tôi yêu cầu được ly hôn anh Nguyễn Thế C để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng tôi có 01 con chung Nguyễn Thế A, sinh ngày 27/9/2017, khi ly hôn tôi yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu anh C cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung: vợ chồng tôi không có tài sản chung, về nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án đề cập giải quyết.

*Đối với bị đơn anh Nguyễn Thế C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt, quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhận được đơn trình bày mang tên Nguyễn Thế C viết được Văn phòng công chứng Nguyễn Thị Ngọc B tại thành phố Hồ Chí Minh chứng thực ghi nội dung: do kinh tế khó khăn phải đi làm ăn xa nên không thể về giải quyết ly hôn cùng chị Lê Thị H, mong Tòa án giải quyết cho chúng tôi được ly hôn.

Ngày 25/12/2024 anh Nguyễn Thế C có đơn đề nghị vắng mặt tại phiên tòa có chứng thực của Văn phòng C2 tại tỉnh Đồng Nai ghi quan điểm đồng ý ly hôn với chị Lê Thị H và giao con chung cho chị H nuôi dưỡng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả tham gia phiên tòa phát biểu: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tiến hành các thủ tục tố tụng để giải quyết vụ án theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; nguyên đơn chị Lê Thị H đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Anh Nguyễn Thế C tuy vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nhưng anh C có đơn trình bày quan điểm và đơn xin vắng mặt tại phiên tòa có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền là phù hợp theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị H, căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 56, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Tuyên xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị H; về con chung giao cho chị Lê Thị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thế A, sinh ngày 27/9/2017 cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi), anh C không phải cấp dưỡng cho con chung là phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh thực tế của các đương sự.

Về tài sản chung: chị Lê Thị H và anh Nguyễn Thế C đều xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung: không có nên không đề cập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Lê Thị H khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với anh Nguyễn Thế C có đăng ký cư trú tại thành phố Cẩm Phả nên Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả thụ lý giải quyết với quan hệ pháp luật “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” là đúng quy định tại các Điều 28, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại

phiên tòa anh Nguyễn Thế C được triệu tập hợp lệ, anh C có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Lê Thị H và anh Nguyễn Thế C là hôn nhân hợp pháp, hai anh chị kết hôn hợp pháp vào năm 2017 tại UBND phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh do tự nguyện, trước khi kết hôn anh chị có thời gian tìm hiểu nhau 18 tháng.

Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị Hương C1 chung sống cùng gia đình bên chồng tại phường C, thành phố C được 01 năm thì vợ chồng về thị xã Q chung sống cùng gia đình bên vợ. Đến năm 2019 do vợ chồng bất đồng quan điểm sống dẫn đến cãi chửi nhau, mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng, trầm trọng, ngày 01/7/2020 anh C1 đã bỏ về gia đình nội tại phường C, thành phố C sống, do làm nghề tự do nên anh C1 thường xuyên di chuyển nhiều nơi, công việc không ổn định, từ năm 2020 anh chị sống ly thân, nay chị Lê Thị H khởi kiện yêu cầu được ly hôn anh Nguyễn Thế C; xét thấy mâu thuẫn giữa chị Lê Thị H và anh Nguyễn Thế C đã trầm trọng không thể hàn gắn được, quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Thế C có đơn trình bày đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn; vậy nên yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị H đối với anh Nguyễn Thế C là có căn cứ, phù hợp theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về con chung: chị Lê Thị H và anh Nguyễn Thế C có 01 con chung là Nguyễn Thế A, sinh ngày 27/9/2017; hiện con chung Nguyễn Thế A đang sống cùng chị H tại gia đình ngoại và theo học tại trường THCS xã T, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. Khi ly hôn chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu anh C cấp dưỡng cho con; xét thấy yêu cầu nuôi con của chị H là phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh thực tế của hai bên đương sự nên chấp nhận.

Về tài sản chung, nợ chung: chị Lê Thị H và anh Nguyễn Thế C đều trình bày vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án đề cập giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Lê Thị H phải chịu án phí ly hôn theo quy định.

[4] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, Điều 147; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị H; chị Lê Thị H được ly hôn anh Nguyễn Thế C.

Về con chung: Giao cho chị Lê Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi

dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Thế A, sinh ngày 27/9/2017 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi); anh Nguyễn Thế C không phải cấp dưỡng cho con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung: chị Lê Thị H và anh Nguyễn Thế C đều xác định vợ chồng không có tài sản chung; nợ chung: không có nên không đề cập.

Về án phí: Chị Lê Thị H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002469 ngày 22/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả.

Án xử công khai sơ thẩm nguyên đơn chị Lê Thị H có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn anh Nguyễn Thế C vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tp Cẩm Phả;
- Chi cục THADS tp Cẩm Phả;
- UBND phường Cẩm Phú, thành phố Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA
- Lưu VP.

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thị Gái